**TUẦN 17**

**Tiếng Việt**

**Đọc: NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Nếu chúng mình có phép lạ.*

- Nhận biết được ước mơ của bạn nhỏ khi “có phép lạ”. Hiểu được những mong ước của tác giả về thế giới thông qua bài thơ.

- Biết đọc diễn cảm những từ ngữ thể hiện cảm xúc, ước mơ của bạn nhỏ.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác.

\* Phẩm chất: Biết trân trọng ước mơ của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, nêu nội dung tranh ( Tranh trong SGK)  - GV yêu cầu HS trả lời nhanh câu hỏi: Nếu có một phép lạ, em muốn dùng phép lạ đó để làm gì? | - HS quan sát, lắng nghe. |
| - GV gọi HS chia sẻ. | - HS chia sẻ |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Hình thành kiến thức:**  *a. Luyện đọc:*  - GV gọi HS đọc mẫu toàn bài.  - Bài chia làm mấy đoạn?  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó *(phép lạ, nảy mầm, ngọt lành, người lớn,...)*  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - Hướng dẫn HS đọc:  + Nhấn giọng ở một số từ ngữ thể hiện cảm xúc, mơ ước của bạn nhỏ. Đặc biệt là câu đầu mỗi khổ thơ được lặp lại nhiều lần. | - HS đọc  *- Bài chia làm 4 đoạn, mỗi khổ là 1 đoạn (Đoạn 4 gồm 2 khổ cuối)*  - HS đọc nối tiếp  - HS lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Yêu cầu 1 đến 2 cặp đọc trước lớp. HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS luyện đọc  - HS đọc. HS khác nhận xét bạn đọc.  - HS lắng nghe. |
| *b. Tìm hiểu bài:*  - GV hỏi: *Nếu có phép lạ, các bạn nhỏ ước những điều gì?* | - HS trả lời |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi: Theo em, hai điều ước “không còn mùa đông” và “trái bom hóa thành trái ngon” có ý nghĩa gì? | - HS thảo luận, chia sẻ |
| - Yêu cầu HS trả lời nhanh câu hỏi: Em thích ước mơ nào trong bài thơ? Vì sao? | - HS trả lời. |
| - *Việc lặp lại hai lần câu thơ “Nếu chúng mình có phép lạ trong bài tjow nói lên điều gì?* | - HS trả lời |
| - Yêu cầu HS từ câu hỏi trên cho biết bài thơ muốn nói với em điều gì? | - HS trả lời. |
| - GV kết luận, khen ngợi HS |  |
| **3. Luyện tập, thực hành:** |  |
| - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm | - HS lắng nghe |
| - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc. | - HS thực hiện |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - GV hỏi: Ước mơ của em sau này là gì? | - HS trả lời. |
| - Nhận xét tiết học. |  |
|  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt**

**Luyện từ và câu: LUYỆN TẬP VỀ DANH TỪ, ĐỘNG TỪ, TÍNH TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được sự khác biệt giữa danh từ, động từ, tình từ.

- Biết sử dụng danh từ,động từ, tính từ đúng ngữ cảnh.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  **-** GV hỏi: Danh từ là gì? Động từ là gì? Tính từ là gì? Lấy ví dụ minh họa  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài – ghi bài | **-** 2-3HS trả lời |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì? | - HS đọc  - HS trả lời (*Tìm các từ không cùng nhóm với các từ cùng loại)* |
| - GV yêu cầu thảo luận nhóm 2, hoàn thành bài tập. | - HS thảo luận và thống nhất đáp án |
| - GV mời HS đại diện nhóm phát biểu | - HS trả lời |
| - GV cùng HS nhận xét, kết luận:  + Nhóm danh từ: Từ không cùng loại là “biến” (Vì là động từ)  + Nhóm động từ: Từ không cùng loại là “quả” (Vì là danh từ)  + Nhóm tính từ: Từ không cùng loại là “bom” (Vì là danh từ)  **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài. | - HS nêu |
| - Yêu cầu HS đọc lại hai đoạn văn 1 lần | - HS đọc lại đoạn văn. |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn trả lời câu hỏi  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS trả lời ( *Từ thay thế cho bông hoa lần lượt là đông đúc, sung túc, quây quần ở đoạn a. Từ trú mưa, tạnh, chảy ở đoạn b)*  - HS lắng nghe |
| **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài. | - HS đọc |
| - Cho HS phát biểu về chủ đề mình chọn để viết đoạn văn có sử dụng các từ trong SGK.  - GV yêu cầu HS viết bài vào vở. | - HS chia sẻ  - HS viết đoạn văn vào vở |
| - Tổ chức cho HS đọc đoạn văn và nhận xét, chỉnh sửa câu. | - HS thực hiện |
| - GV tuyên dương HS có đoạn văn hay, sáng tạo. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - GV yêu cầu HS đặt 1 câu có sử dụng một tính từ hoặc động từ ở bài tập 2 | - 2-3 HS trả lời |
| - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng Việt**

**Viết: TÌM HIỂU VỀ CÁCH VIẾT THƯ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Nhận biết cấu trúc, nội dung của một bức thư.

- Viết được đoạn văn nêu tình cảm trong khi viết thư.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV hỏi: Những bức thư thường dùng để làm gì? Bây giờ người ta có còn cần phải viết thư không?  - GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài. | - 2-3 HS trả lời |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1:**  - GV cho 1-2 HS đọc bức thư đã cho và yêu cầu bài tập ở bên dưới.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi của bài tập.  - GV yêu cầu 1-2 nhóm chia sẻ. Các nhóm còn lại nhận xét.  - GV nhận xét, đưa ra kết luận:  a. Bức thư của Linh gửi cho Phương. Dựa vào lời chào ở đâu và cuối bức thư.  b. Bức thư gồm 3 phần:  + Phần mở đầu gồm: Thời gian, địa điểm, lời chào.  + Phần nội dung: Hỏi thăm bạn Việt Phương, kể về chuyến đi chơi công viên Thủ Lệ của gia đình mình, ước mơ và cách bạn sẽ làm để thực hiện ước mơ của mình.  + Phần kết thúc: hỏi về ước mơ của bạn, chúc và chào cuối thư. | - HS đọc.  - HS thảo luận, trả lời.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| - GV hỏi: Một bức thư có cấu trúc mấy phần?  - GV rút ra ghi nhớ.  **Bài 2**  - GV cho 1 HS đọc yêu cầu đề bài và gợi ý SGK.  - GV yêu cầu HS trao đổi theo nhóm 4 nội dung bức thư.  - GV yêu cầu 2-3 nhóm chia sẻ. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  - GV động viên, khen ngợi HS có ý sáng tạo, lời hỏi thăm tình cảm, chân thành tới người nhận thư.  - GV dặn dò HS ghi lại những ý mình đã nói trong tiết học để tiết sau thực hành viết. | - HS trả lời tự do.  - 1-2 HS đọc lại ghi nhớ.  - HS đọc yêu cầu bài và gợi ý SGK  - HS thảo luận, trao đổi thông tin.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS tự ghi chép. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - GV yêu cầu HS viết 3-4 về tình cảm của em với người thân hoặc bạn bè. | - HS lắng nghe, thực hiện |
| - GV yêu cầu 1-2 HS trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - HS trình bày  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng Việt**

**Đọc: ANH BA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Anh Ba.*

- Hiểu được nội dung bài: Nói lên ý chí, sự quyết tâm, lòng hăng hái của Bác Hồ khi tìm đường cứu nước.

- Biết đọc diễn cảm lời dẫn truyện và lời của các nhân vật trong câu chuyện.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV gọi HS đọc bài *Nếu chúng mình có phép lạ* nối tiếp theo đoạn. | - HS đọc nối tiếp |
| - GV gọi HS trả lời một số câu hỏi: Vì sao các bạn nhỏ lại ước “hóa trái bom thành trái ngon” | - HS trả lời |
| - GV nhận xét, giới thiệu bài mới. | - HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức:**  *a. Luyện đọc:*  - GV đọc mẫu toàn bài.  - Bài có thể chia làm mấy đoạn?  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó *( Máy nước, lấy đâu ra, phiêu lưu)*  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - Hướng dẫn HS đọc:  + Cách ngắt giọng ở những câu dài, VD: *Sau này, anh Lê mới biết/ người thanh niên yêu nước đầy nhiệt huyết ấy/ đã đi khắp năm châu bốn biển/ để tìm ra con đường cứu nước, cứu dân.* | - HS lắng nghe, theo dõi  - Bài chia làm 3 đoạn:  Đoạn 1: từ đầu đến *Anh thấy rất lạ*  Đoạn 2: Tiếp đến *Anh đi cùng với tôi chứ?*  Đoạn 3: Còn lại  - HS đọc nối tiếp  - HS đọc nối tiếp |
| + Nhấn giọng ở một số từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhân vật. VD: Tất nhiên là có chứ!; Nhưng bạn ơi! Chúng ta lấy tiền đâu mà đi?; Đây, tiền đây!... | - HS lắng nghe |
| - Cho HS luyện đọc theo cặp, theo nhóm. | - HS luyện đọc |
| *b. Tìm hiểu bài:*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 trao đổi về câu hỏi số 1: Trước khi đề nghị anh Lê ra nước ngoài với mình, anh Ba đã hỏi anh Lê những gì?  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Tại sao anh Ba lại hỏi anh Lê như vậy? | - HS thảo luận và chia sẻ *( Anh Lê, anh có yêu nước không?; Anh có thể giữ bí mật không?)*  - HS trả lời tự do. |
| - GV yêu cầu HS trả lời cá nhân: Những câu nói nào cho biết mục đích ra nước ngoài của anh Ba? | - HS trả lời: *Tôi muốn đi ra nước ngoài, xem Pháp và các nước khác. Sau khi em xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta.* |
| - Yêu cầu thảo luận theo cặp: *Câu nói “Chúng ta làm việc, chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi”* | - HS thảo luận và chia sẻ: *Thể hiện lòng hăng hái, tinh thần quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, gian khổ để tìm ra được con đường cứu dân, cứu nước của anh Ba* |
| *- Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua câu chuyện này?*  - GV chốt: Qua câu chuyện này, tác giả muốn nói: Để làm việc lớn, phải có ý chí và lòng quyết tâm; Để tìm được con đường cứu nước, cứu dân, trước hết phải yêu nước, thương dân, sau đó là cần có nhiệt huyết, ý chí và nghị lực để vượt qua mọi khó khăn gian khổ. | - HS trả lời  - HS lắng nghe |
| - *Kể lại một câu chuyện về Bác Hồ mà em đã đọc hoặc đã nghe.* | - HS chia sẻ |
| - GV kết luận, khen ngợi HS |  |
| **3. Luyện tập, thực hành:** |  |
| - GV hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm, phân vai đọc giọng nhân vật. | - HS thực hiện |
| - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc. | - HS thực hiện |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Yêu cầu hoạt động nhóm 4: Tìm các danh từ riêng trong câu chuyện Anh Ba. Tìm từ có nghĩa giống với từ hăng hái, can đảm, đặt câu với từ vừa tìm được | - HS thảo luận và chia sẻ:  + Danh từ riêng: (anh) Ba, (anh) Lê, Bác Hồ, Sài Gòn. Pháp.  + Nhiệt tình, dũng cảm. HS tự đặt câu |
| - GV cùng HS nhận xét và sửa câu.  - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng Việt**

**Viết: VIẾT THƯ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Viết được một bức thư gửi người thân và bạn bè ở xa

- Biết chỉnh sửa từ ngữ, đoạn văn cho hay hơn.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - GV yêu cầu HS nhắc lại cấu trúc của bức thư.  - GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài. | - 2-3 HS đọc và trả lời |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  - GV cho HS viết thư dựa vào phần ghi chép nội dung ở bài tập 2 tiết trước.  - GV quan sát, hỗ trợ HS. | - HS viết bài vào vở. |
| - Yêu cầu HS tự soát lỗi theo hướng dẫn trong sách giáo khoa.  - GV yêu cầu 1-2 HS đọc thư của mình. HS khác nhận xét.  - GV nhận xét lỗi của cả lớp.  - GV nhận xét bài một vài HS, sửa lỗi, tuyên dương HS. HS khác tự sửa lỗi tương tự | - HS soát lỗi và sửa lỗi.  - HS trình bày, nhận xét.  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |
| - Yêu cầu chia sẻ với người thân về bức thư mà em đã viết. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiếng Việt**

**Đọc mở rộng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Tìm đọc được những câu chuyện kể về ước mơ

- Viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

\* Năng lực chung: năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu đọc sách

- HS: Các câu chuyện sưu tầm có nội dung về ước mơ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:** |  |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  **-** GV giải thích cho HS hiểu: Ước mơ là gì? ( Ước mơ là những tưởng tượng, hy vọng và khát khao của con người về một điều gì đó mà họ mong muốn trong tương lai) | - HS lắng nghe |
| - Tổ chức cho HS đọc và chia sẻ sách báo đã sưu tầm. | - HS đọc |
| - Phát phiếu đọc sách và yêu cầu HS viết phiếu | - HS viết phiếu |
| - Thảo luận nhóm 4: chia sẻ với bạn về những câu chuyện về ước mơ và ý nghĩa của các câu chuyện đó. (VD: Đó là ước mơ như thế nào? Ước đó có ý nghĩa gì đối với em?..) | - HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp |
| - GV động viên, khen ngợi HS |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe |
| - Em hãy chia sẻ với người thân về những ước mơ của các nhân vật trong các câu chuyện các em được nghe. | - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**